

Số: 267 /KH-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 26 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án Quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến 2030

Căn cứ hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023;

Thực hiện Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án Quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến 2030;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 657/TTr-STNMT ngày 03 tháng 11 năm 2023 và cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung tại văn bản số 8660/STNMT ngày 08 tháng 12 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 về phê duyệt Đề án Quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giao nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 về phê duyệt Đề án Quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến 2030; từ đó xác định và đưa ra các công việc cần thực hiện cụ thể qua từng năm.

- Làm cơ sở để các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chủ động tổ chức thực hiện các công việc cụ thể đã được xác định của từng nhóm nhiệm vụ, giải pháp để phấn đấu đạt các chỉ tiêu, mục tiêu về quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, đến năm 2030 theo Đề án và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Yêu cầu

- Yêu cầu triển khai đầy đủ, nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các nhiệm vụ theo từng giai đoạn và từng năm.

- Bảo đảm tính chủ động, đồng thời phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh với nhau trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công, hoàn thành mục tiêu Đề án.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Một số nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chung

Yêu cầu người đứng đầu các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị:

a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, sự đồng thuận và tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân trong công tác quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trong phạm vi, lĩnh vực và địa bàn được giao quản lý, phụ trách.

b) Quán triệt và thực hiện có hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

2. Các nhiệm vụ cụ thể và phân công thực hiện các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan như sau:

a) Phụ lục 1 - Danh mục các dự án ưu tiên thực hiện của Đề án.

b) Phụ lục 2 - Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện của Đề án.

(Các Phụ lục được đính kèm theo Kế hoạch này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người đứng đầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; cơ quan, đơn vị liên quan:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh đối với kết quả thực hiện các nhiệm vụ về công tác quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn của cơ quan, đơn vị mình theo phân công, phân cấp và thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tổ chức thực hiện kiên quyết, kịp thời, có trách nhiệm, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại phụ lục kèm theo kế hoạch này; Chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch, lộ trình đưa ra. Định kỳ 06 tháng, tổng hợp kết thực hiện, các khó khăn, vướng mắc (nếu có) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để kịp thời chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, đạt hiệu quả.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện các nhiệm vụ đã giao cho các cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch này; đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết cho Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

3. Giao Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến kinh phí, nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án Quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến 2030. Yêu cầu các cơ quan có liên quan triển khai, thực hiện./.

(Đính kèm: Phụ lục 1 - Danh mục các dự án ưu tiên thực hiện của Đề án;
Phụ lục 2 - Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện của Đề án)

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban, ngành liên quan (t/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (t/h);
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo BRVT, Đài PT-TH tỉnh;
- Các tổ chức, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, KT7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Vinh



PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN CỦA ĐỀ ÁN
(Kèm theo Kế hoạch số: 26/KH-UBND ngày 26 tháng 1 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
								2023	2024	2025
A	GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025							2023	2024	2025
I	Nâng cao về năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành và phối hợp trong công tác quản lý chất thải rắn									
1.	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất thải rắn ¹	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước trong công tác quản lý CTR, hoàn chỉnh bộ máy, nhân sự	- Xây dựng chương trình đào tạo; - Lập danh sách các bộ tham gia; - Tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền, đào tạo nâng cao năng lực quản lý chất thải rắn cho cán bộ tham gia quản lý chất thải rắn, môi trường tại các cơ quan, đơn vị. ²	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Sở Nội vụ	- Các Sở ban ngành; - UBND các huyện, thành phố, thị xã; các phường /xã/thị trấn	0,7	Ngân sách nhà nước	Sở TNMT tổ chức 01 lớp đào tạo, bồi dưỡng	1. Sở TNMT tổ chức 01 lớp đào tạo, bồi dưỡng. 2. Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh về công tác tổ chức bộ máy và nhân sự quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất thải rắn khi có đề nghị của Sở TNMT	Sở TNMT tổ chức 01 lớp đào tạo, bồi dưỡng.
2.	Tăng cường năng lực các cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt ³	Thực hiện mục tiêu tổng quát về tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn. Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về thu gom, vận	- Đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp sửa chữa phương tiện, thiết bị chuyên dụng để thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đạt yêu cầu kỹ thuật tại Điều 26, 27 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. - Bảo đảm đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thu	Các cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh	- Các Sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thị xã, thành phố;	50	Ngoài ngân sách nhà nước	UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, yêu cầu các cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phải thực hiện đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp sửa chữa phương tiện, thiết bị chuyên dụng để thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đạt yêu cầu kỹ thuật tại Điều 27 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Bảo đảm hoàn thành trước ngày 31/12/2024.	Đáp ứng cho công tác thu gom, vận chuyển CTRSH sau khi phân loại tại nguồn	

¹Khoản 2 Điều 153 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

² Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/05/2018 của TTCP về ban hành kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030

³ Khoản 4 Điều 77 Luật BVMT năm 2020; Điều 61 Nghị định 08/2022/NĐ-CP; Điều 26, 27 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được
		chuyên chất thải rắn sinh hoạt.	<p>gom, vận chuyển toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt tại những địa điểm đã quy định.</p> <p>- Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trạm trung chuyển hoặc cơ sở xử lý bằng các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định; bố trí phương tiện, thiết bị thu gom, lưu giữ nước rỉ rác tại các trạm trung chuyển để xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật hoặc chuyển giao cùng với chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị xử lý.</p> <p>- Không để rơi vãi chất thải rắn sinh hoạt, gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rò rỉ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển.</p> <p>- Đào tạo nghiệp vụ, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.</p> <p>- Đầu tư, trang bị và áp dụng giải pháp chuyên đổi số, phát triển và ứng dụng mô hình kinh doanh dựa</p>		- Quỹ bảo vệ môi trường			



Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được	
			trên nền tảng số để thúc đẩy giảm thiểu phát sinh, tái sử dụng, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn ⁴						
3.	Áp dụng giải pháp chuyên đổi số, phát triển và ứng dụng mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số để thúc đẩy giảm thiểu phát sinh, tái sử dụng, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn ⁵	Thực hiện mục tiêu tổng quát về áp dụng giải pháp chuyên đổi số; Tối ưu hóa, hiện đại hóa được công tác quản lý chất thải rắn; Tiết kiệm thời gian, con người trong công tác quản lý.	- Đánh giá thực trạng, sự cần thiết của công nghệ thông tin trong quản lý chất thải rắn; - Xây dựng các ứng dụng phục vụ và hỗ trợ công tác quản lý chất thải rắn (ngăn ngừa, giảm thiểu, phân loại, thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý); giám sát hành trình; giám sát nguồn thải; giám sát khối lượng các chất thải đã được phân loại, thu gom, chuyển giao tái sử dụng, tái chế và xử lý; Báo cáo, công bố, công khai thông tin quản lý chất thải theo quy định....	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành - UBND các TP, huyện, thị xã, thành phố; - Các cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý	1,5	Ngân sách nhà nước	Xây dựng các giải pháp chuyên đổi số, phát triển và ứng dụng mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số để thúc đẩy giảm thiểu phát sinh, tái sử dụng, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn	Áp dụng triển khai thực hiện, phục vụ trong công tác quản lý CTRSH
4.	Tham quan, học tập kinh nghiệm về quản lý chất thải của các địa phương trong	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải	- Xác định địa điểm, nội dung sẽ học tập, các vấn đề cần quan tâm đối với phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở ban ngành; - UBND các	0,8	-Ngân sách nhà nước; -Ngoài ngân sách nhà nước	Tổ chức học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước để tăng cường hiệu quả công tác quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh	

⁴ Khoản 4 Điều 56 – Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

⁵ Khoản 4 Điều 56 – Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
	nước; tăng cường trao đổi và hợp tác quốc tế, các tổ chức phi chính phủ về đào tạo nâng cao năng lực, học tập kinh nghiệm, trợ giúp kỹ thuật, chuyên gia công nghệ, hỗ trợ tài chính trong lĩnh vực quản lý CTR ⁶	rắn;	- Xây dựng kế hoạch - Tổ chức tham quan, học tập, đào tạo trong và ngoài nước		huyện, thành phố, thị xã					
II Cơ chế chính sách và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn										
1.	Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ⁷	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn.	- Đặt hàng hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ nghiên cứu xây dựng phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo hướng dẫn của Bộ TNMT phù hợp với điều kiện địa phương; - Ban hành Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	0,5	Ngân sách nhà nước	Sở Tài nguyên và Môi trường đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ.	1. Sở KH&CN thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ nghiên cứu xây dựng Quy định. 2. Sở TN&MT trình UBND tỉnh ban hành Quy định.	UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức áp dụng thực hiện Quy định trên địa bàn quản lý.
2.	Quy định cụ thể hình thức và mức	Thực hiện mục tiêu tổng quát	- Đặt hàng hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ nghiên cứu	Sở Tài nguyên	- Các Sở, ban,	0,5	Ngân sách nhà nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	1. Sở KH&CN thực hiện nhiệm vụ khoa	UBND các huyện, thị xã, thành phố

⁶ Điểm e, g, h khoản 1, Điều 148 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điểm g, khoản 5 Điều 1 Quyết định 491/QĐ-TTg năm 2018 phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050

⁷ Khoản 5 Khoản 6 Điều 79 – Luật Bảo vệ môi trường 2020.




Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
	Kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại. ⁸	về tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	<p>cứu xây dựng phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và phù hợp với điều kiện của địa phương;</p> <p>- Ban hành Quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại;</p> <p>- Xác định hình thức, mẫu mã, yêu cầu kỹ thuật của bao bì đựng chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại Điều 30 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.</p>	và Môi trường	ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố			đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	học công nghệ nghiên cứu xây dựng Quy định. 2. Sở TN&MT trình UBND tỉnh ban hành Quy định	tổ chức áp dụng thực hiện Quy định trên địa bàn quản lý
III Ngăn ngừa, giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn										
1.	Tăng cường đầu tư (mới hoặc, cải tạo, nâng cấp, mở	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường	<p>- Lập dự án tại các vị trí đã bố trí và quy hoạch;</p> <p>- Xây mới, cải tạo nâng cấp,</p>	Ủy ban nhân dân các	- Các Sở, ban, ngành	8,0	Ngân sách nhà nước	Rà soát, lập Kế hoạch đầu tư, cải tạo	Triển khai Kế hoạch đầu tư, cải tạo.	Đưa vào sử dụng, phục vụ cho công tác phân loại

⁸ Trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, tổ chức rà soát, xây dựng và đề xuất UBND tỉnh ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định và điều kiện của tỉnh; Điều 30 – Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
	rộng), hiện đại hóa trạm trung chuyển, diêm tập kết chất thải rắn sau phân loại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ TNMT và theo quy hoạch ở các đô thị và mở rộng mạng lưới dịch vụ thu gom chất thải rắn ở khu vực nông thôn ⁹	năng lực quản lý chất thải rắn;	mở rộng các trạm trung chuyển, diêm tập kết đúng yêu cầu kỹ thuật về môi trường theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, bảo đảm không phát sinh các vấn đề về môi trường như mùi, nước rỉ rác và cung cấp vị trí, diện tích để lưu chứa chất thải công kênh và chất thải nguy hại sau khi được phân loại trước khi đưa đi xử lý. - Quản lý, vận hành.	huyện, thị xã, thành phố					CTRSH tại nguồn	
2.	Hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư, thúc đẩy triển khai dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt phát điện trong khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên (công suất 1.000 tấn/ngày) và dự án nhà máy đốt	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về xử lý chất thải sinh hoạt	Thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư, chủ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở: KHĐT, Xây dựng, Công thương, KHCN, Tài chính - UBND các thành phố, thị xã, huyện.	3.000	Ngoài ngân sách nhà nước	Phối hợp Sở KH&ĐT tổ chức lựa chọn nhà đầu tư dự án.	- Quý III/2024: Hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư dự án. - Từ Quý IV/2024: Chủ đầu tư triển khai dự án.	Đơn đốc chủ đầu tư triển khai đầu tư dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt phát điện trong khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên theo lộ trình.

⁹ Khoản 2 Điều 76, khoản 6 Điều 78 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Quyết định 450/QĐ-Ttg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.



Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
	rác sinh hoạt huyện Côn Đảo ¹⁰									
3.	Triển khai các mô hình phân loại, thu gom, giảm thiểu và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường ¹¹	Thực hiện các mục tiêu cụ thể đối với các loại chất thải ở khu vực nông thôn; Giảm thiểu lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ra ngoài môi trường; Góp phần xây dựng cảnh quan nông thôn xanh – sạch – đẹp và thực hiện tiêu chí môi trường	- Xác định mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; - Xây dựng kế hoạch thực hiện;	- UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	8,0	Ngân sách nhà nước	- Xây dựng mô hình phân loại, thu gom, giảm thiểu và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn. - Triển khai Sổ tay các phương pháp phân loại, thu gom, giảm thiểu, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn do Bộ TNMT xuất bản	Tổ chức triển khai theo Kế hoạch ban hành	Bảo đảm mục tiêu phân loại chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đến 2025 theo Đề án được phê duyệt
4.	Thu hút các dự án đầu tư trong lĩnh vực phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh	Thực hiện mục tiêu tổng quát về tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn;	- Thu hút đầu tư các dự án đầu tư phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải rắn, chất thải xây dựng, chất thải nhựa theo quy định pháp luật;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND các	-	Ngoài ngân sách nhà nước	Phối hợp Sở Xây dựng, Sở TNMT và các cơ quan liên quan tổ chức lựa chọn nhà đầu tư dự án tái sử dụng, tái chế chất thải xây dựng, chất thải công nghiệp thông thường.		Đôn đốc chủ đầu tư triển khai đầu tư dự án theo lộ trình

¹⁰ Khoản 4 Điều 78 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 59 Nghị định 08/2022/NĐ-CP; Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 10/10/2022.


¹¹ Khoản 4 Điều 75, Khoản 5 Điều 78 – Luật Bảo vệ Môi trường 2020; Sổ tay các phương pháp phân loại, thu gom, giảm thiểu, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát hành.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được
	hoạt tại địa phương ¹² , tái chế, xử lý chất thải rắn có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường ¹³ . Ưu tiên thu hút dự án tái sử dụng, tái chế chất thải xây dựng, chất thải công nghiệp thông thường ¹⁴	Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể đối với các loại chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; Thúc đẩy nền kinh tế tái sử dụng tái chế, nâng cao trách nhiệm nhà sản xuất, giảm thiểu chất thải rắn, chất thải nhựa; Chủ động tìm kiếm, huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trong lĩnh vực phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn	- Thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở tái chế, xử lý chất thải rắn, chất thải xây dựng, chất thải nhựa và các dự án sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường thay thế bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm nhựa dùng một lần ¹⁶		huyện, thành phố, thị xã.			

¹² Điểm c khoản 7 Điều 2– Quyết định số 491/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

¹³ Khoản 4 Điều 78 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Khoản 2, Điều 60 –Nghị định 08/2022/NĐ-CP; Quyết định 450/QĐ-Ttg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

¹⁴ Quyết định 450/QĐ-Ttg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050



Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được	
		sinh hoạt tại địa phương ¹⁵							
5.	Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của khu xử lý chất thải rắn tập trung đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường ¹⁷ .	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về thu gom, phân loại chất thải rắn; Đảm bảo thực hiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật phục vụ	- Lập dự án đầu tư theo quy định; Đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật bảo vệ môi trường của khu xử lý chất thải rắn tập trung và phù hợp với quy hoạch tỉnh; - Triển khai thực hiện dự án	Sở Xây dựng	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	6,5	Ngân sách nhà nước	Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của khu xử lý chất thải rắn tập trung	Hoàn thành, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường
6.	Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa trang thiết bị thu gom, hệ thống thu gom, lưu giữ chất thải rắn; hệ thống các công trình, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; đầu tư công trình vệ sinh công cộng đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi	Thực hiện mục tiêu tổng quát về tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về thu gom, phân loại chất thải rắn; Đảm bảo thực hiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật phục vụ	- Điều tra, khảo sát các tuyến đường cần thu gom chất thải rắn, tình hình phát sinh nước thải; - Đề xuất các phương án xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống. - Đánh giá tính khả thi, sự phù hợp của các phương án - Lựa chọn phương án phù hợp. - Triển khai thực hiện dự án.	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố/Các cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý	- Các Sở, ban, ngành	10,4	Ngân sách nhà nước/Ngoài ngân sách nhà nước	Rà soát, lập Kế hoạch thực hiện Triển khai thực hiện Kế hoạch	Đưa vào sử dụng, nhằm thực hiện các mục tiêu cụ thể về thu gom, phân loại chất thải rắn; đảm bảo thực hiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho công tác quản lý chất thải rắn

¹⁶ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021; Điều 73 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020

¹⁵ Điểm c khoản 7 Điều 2- Quyết định số 491/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

¹⁷ Khoản 6 Điều 78 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được
	trường do địa phương quản lý ¹⁸	cho công tác quản lý chất thải rắn						
7.	Xử lý dứt điểm các bãi rác tạm, bãi chôn lấp không hợp vệ sinh, điểm tập trung rác thải tự phát. ¹⁹	Giảm tỷ lệ chôn lấp, giảm áp lực về quỹ đất dành cho chôn lấp.	- Đối với các UBND thành phố Vũng Tàu, Đất Đỏ, Xuyên Mộc, Châu Đức thực hiện theo văn bản số 16107/UBND-VP ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh. Đối với UBND thành phố Bà Rịa thực hiện dự án/Đề án theo quy định.	UBND thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa, Đất Đỏ, Xuyên Mộc, Châu Đức,	- Các Sở, ban, ngành	2,5	Ngân sách nhà nước	1. UBND thành phố Vũng Tàu hoàn thành cải tạo 01 phần bãi rác Phước Cơ theo văn bản số 16107/UBND-VP ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh. 2. UBND huyện Đất Đỏ, Xuyên Mộc, Châu Đức thực hiện theo văn bản số 16107/UBND-VP ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh. 3. UBND Tp. Bà Rịa thực hiện dự án/Đề

¹⁸ Điểm a Khoản 3 Điều 152 – Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Quyết định 450/QĐ-Ttg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

¹⁹ Khoản 1 điều 80 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
								án phục hồi bãi rác Công Trảng		
IV Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn										
1.	Truyền thông, phổ biến kiến thức Luật Bảo vệ môi trường, công tác quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn cho các cơ quan quản lý nhà nước ²⁰	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn; Nâng cao kiến thức trong công tác quản lý và phân loại chất thải rắn sinh hoạt của các cán bộ quản lý nhà nước, cơ quan chính trị xã hội.	- Giới thiệu tổng thể các quy định PLMT liên quan đến Quản lý chất thải rắn (Luật BVMT, 08/2022/NĐ-CP, 45/2022/NĐ-CP Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư 31/2023/TT-BTC về kinh phí sự nghiệp môi trường) gồm các nội dung: Các nội dung về quản lý nhà nước chất thải rắn: Phòng ngừa, giảm thiểu, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý; Các yêu cầu kỹ thuật của điểm tập kết, trạm trung chuyển, kho lưu chứa chất thải; Quy hoạch quản lý chất thải rắn và trong quy hoạch tỉnh; - Giới thiệu QĐ phê duyệt đề án, các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện; tổ chức triển khai thực hiện đề án;	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các sở ban ngành -UBND huyện, thành phố, thị xã; - MTTQ các cấp, tổ chức chính trị - xã hội	0,45	Ngân sách nhà nước	1. Tổ chức Hội nghị triển khai Quyết định số 2066/QĐ-UBND và Kế hoạch của UBND tỉnh phân công thực hiện Quyết định số 2066/QĐ-UBND cho các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội,... 2. Tổ chức Hội nghị truyền thông, phổ biến kiến thức Luật Bảo vệ môi trường, công tác quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn	Lồng ghép triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của Sở TNMT.	Lồng ghép triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của Sở TNMT

²⁰ Điều 153, 154, 168 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP; Thực hiện nhiệm vụ dự án phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn đến năm 2025, định hướng 2030 theo Quyết định 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
			<p>-Hướng dẫn tổ chức thực hiện quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; trách nhiệm của đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn;</p> <p>- Nguồn kinh phí chi trả cho dịch vụ thu gom, vận chuyển, và xử lý; Quy định về chi trả các dịch vụ thông qua khối lượng hoặc thể tích</p>					sinh hoạt tại nguồn cho các cơ quan quản lý nhà nước cho các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường và các đối tượng liên quan.		
2.	Giáo dục kiến thức về môi trường về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trong các trường học thông qua hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa ²¹	<p>Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn;</p> <p>Nhằm cung cấp thông tin về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn dành cho đối tượng học sinh, sinh viên</p>	<p>- Xây dựng các nội dung hướng dẫn về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; các lợi ích của việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt.</p> <p>- Lồng ghép các nội dung liên quan đến phân loại chất thải rắn sinh hoạt trong các bài học, các hoạt động ngoại khóa</p>	Sở Giáo dục và đào tạo	<p>- Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- UBND các huyện, thành phố, thị xã</p> <p>- Các trường học trên địa bàn tỉnh</p>	0,5	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng tuyên truyền là học sinh, sinh viên.	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt
3.	Tổ chức tuyên truyền, nâng cao	Góp phần thực hiện các mục	- Xây dựng các nội dung hướng dẫn về thực hiện phân	Sở Du lịch	- Sở Tài nguyên	0,5	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch	Triển khai thực hiện theo Kế

²¹ Điều 153 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Stt.	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
	ý thức phân loại chất thải rắn sinh hoạt đối với khách du lịch ²²	tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn; Nâng cao ý thức phân loại chất thải rắn sinh hoạt đối với khách du lịch	loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các khu du lịch. - Tuyên truyền, hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các khu du lịch		và Môi trường - UBND các huyện, thành phố, thị xã - Các khu du lịch trên địa bàn tỉnh			phí thực hiện. Đối tượng tuyên truyền là các cơ sở kinh doanh du lịch, khách du lịch.	được phê duyệt	hoạch được phê duyệt
4.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng tới người dân trên địa bàn tỉnh ²³	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn; Cung cấp thông tin về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tới người dân, tạo nền tảng triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt được thuận lợi	- Xây dựng các nội dung hướng dẫn về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; các lợi ích của việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt. - Tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau như phát trên đài phát thanh truyền hình, báo giấy, trang thông tin điện tử...	Sở Thông tin và truyền thông	- Đài phát thanh và truyền hình tỉnh - Các sở ban ngành - UBND huyện, thành phố, thị xã	0,7	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện.	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt.	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt.
5.	Tổ chức tuyên	Góp phần thực	- Xây dựng các nội dung	Ban	- Đài	1,0	Ngân sách	Xây dựng Kế	Triển khai thực	Triển khai thực

²² Khoản 4 Điều 154 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

²³ Khoản 4 Điều 154 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 1 khoản 1 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
	truyền giáo dục, thi đua hình thành thói quen mới, xây dựng nếp sống mới về phân loại chất thải rắn sinh hoạt trong các Khu công nghiệp ²⁴	hiện các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn; Nâng cao nhận thức của công nhân viên làm việc tại các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp về phân loại chất thải rắn sinh hoạt	hướng dẫn về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; các lợi ích của việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt. - Tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau như phát trên loa phóng thanh, báo đài, tổ chức thi đua trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp	quản lý các khu công nghiệp	phát thanh và truyền hình tỉnh - Các sở ban ngành - UBND huyện, thành phố, thị xã		nhà nước	hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng tuyên truyền là các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các KCN.	hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	hiện theo Kế hoạch được phê duyệt
6.	Triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các cơ quan, đơn vị nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội ²⁵	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn; Góp phần lớn vào hoàn thành các mục tiêu cụ thể về tỷ lệ phân loại, thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt	- Đầu tư trang bị, nâng cấp, cải tạo trang thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn theo quy định; - Triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định pháp luật; - Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp giảm thiểu, phân loại, tái sử dụng, chuyển giao cho đơn vị thu gom vận chuyển và xử lý theo hướng dẫn và theo quy định.	Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã; Tổ chức chính trị - xã hội	- Đài phát thanh và truyền hình tỉnh - Các sở ban ngành - UBND huyện, thành phố, thị xã	1,6	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Địa điểm thực hiện tại cơ quan, đơn vị của mình.	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt

²⁴ Khoản 4 Điều 154 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 1 khoản 1 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

²⁵ Điểm b khoản 1 Điều 63; Điểm c khoản 2 Điều 63 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được
V Quản lý chất thải nhựa								
1.	Xây dựng kế hoạch, lộ trình hạn chế và tiến tới cấm lưu hành sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh ²⁶	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Bảo đảm sau năm 2025, không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (gồm túi ni lông khó phân hủy sinh học, hộp nhựa xốp đóng gói, chứa đựng thực phẩm) tại các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch, trừ sản phẩm, hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng lộ trình hạn chế lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (gồm túi ni lông khó phân hủy sinh học, hộp nhựa xốp đóng gói, chứa đựng thực phẩm) tại các trung tâm thương mại, siêu thị; - Có giải pháp khuyến khích người tiêu dùng mang túi, bao gói khi mua sắm; - Tổ chức đào tạo, tuyên truyền, nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm của các đơn vị sản xuất, phân phối, tiêu thụ sản phẩm nhựa cũng như các tổ chức, cá nhân sử dụng, thải bỏ chất thải nhựa; có giải pháp khuyến khích người tiêu dùng mang túi, bao gói khi mua sắm; khen thưởng kịp thời các cá nhân, tổ chức có thành tích tốt trong phong trào chống rác thải 	Sở Công thương	<ul style="list-style-type: none"> - UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh. - UBND các xã, phường. 	0,8	Ngân sách nhà nước	<p>Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng là tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh.</p> <p>Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt</p> <p>Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt. Đảm bảo mục tiêu sau năm 2025, không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học</p>

²⁶ Triển khai thực hiện lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và điểm c, khoản 12, mục IV Quyết định 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
		hóa có bao bì nhựa khó phân hủy sinh học.	nhựa hoặc sáng kiến có giá trị về quản lý rác thải nhựa ²⁷ ; - Có biện pháp giám sát và xử lý các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích cung cấp miễn phí túi ni lông cho khách hàng trên địa bàn ²⁸							
2.	Xây dựng kế hoạch, lộ trình hạn chế và tiến tới cấm lưu hành sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại khách sạn, khu du lịch ²⁹	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Bảo đảm sau năm 2025, không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (gồm túi ni lông khó phân hủy sinh học, hộp nhựa xốp)	- Triển khai các giải pháp thực hiện lộ trình hạn chế lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (gồm túi ni lông khó phân hủy sinh học, hộp nhựa xốp đóng gói, chứa đựng thực phẩm) tại các khách sạn, khu du lịch.	Sở Du lịch	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các khách sạn, khu du lịch - Ban quản lý các khu di tích, khu du lịch - UBND các xã, phường.	0,8	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng là tại các khách sạn, khu du lịch.	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt. Đảm bảo mục tiêu sau năm 2025, không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học

²⁷ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

²⁸ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

²⁹ Điều 64 – Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.



Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
		đóng gói, chứa đựng thực phẩm) tại các khách sạn, khu du lịch, trừ sản phẩm, hàng hóa có bao bì nhựa khó phân hủy sinh học.								
3.	Xây dựng kế hoạch, lộ trình hạn chế và tiến tới cấm lưu hành sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh, khách sạn, khu du lịch ³⁰	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Bảo đảm sau năm 2025, không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (gồm túi ni lông khó phân hủy sinh học, hộp nhựa xếp đóng gói, chứa đựng thực	- Triển khai các giải pháp thực hiện lộ trình về hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải nhựa là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định tại các huyện, thị xã, thành phố - Tổ chức đào tạo, tuyên truyền, nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm của các đơn vị sản xuất, phân phối, tiêu thụ sản phẩm nhựa cũng như các tổ chức, cá nhân sử dụng, thải bỏ chất thải nhựa; có giải pháp khuyến khích người tiêu dùng mang túi, bao gói khi mua sắm; khen thưởng kịp thời các cá nhân, tổ	Sở Công thương; UBND các huyện, thành phố, thị xã	- Các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh, khách sạn, khu du lịch - Ban quản lý các khu di tích, khu du lịch - UBND các xã, phường.	1,6	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng là tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh, khách sạn, khu du lịch (lưu ý không trùng lặp với các đối tượng mà Sở Công Thương và Sở Du lịch thực hiện).	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt. Đảm bảo mục tiêu sau năm 2025, không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học

³⁰ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam; Khoản 6, Điều 73 Luật Bảo vệ môi trường 2020; Khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
		phẩm) tại các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch, trừ sản phẩm, hàng hóa có bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; tổ chức thanh tra, kiểm tra các đơn vị sản xuất sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trên địa bàn	chức có thành tích tốt trong phong trào chống rác thải nhựa hoặc sáng kiến có giá trị về quản lý rác thải nhựa ³¹ ; - Có biện pháp giám sát và xử lý các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích cung cấp miễn phí túi nilông cho khách hàng trên địa bàn ³²							
4.	Tuyên truyền về tác hại, hạn chế tiến tới cấm lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học, tác hại của rác thải nhựa, túi nilong,	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Nâng cao nhận thức cho học sinh, sinh viên về tác hại của	- Vận động về hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải nhựa là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định; - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trò chơi, các phòng trào thi đua...	- Sở Giáo dục và Đào tạo; -UBND các huyện, thành phố, thị xã	-Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND các huyện, thành phố, thị xã	0,5	Ngân sách nhà nước	1. Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng là tại các Trường Đại học, Trung học phổ thông và các cơ sở giáo	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt

³¹ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

³² Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
	sản phẩm nhựa sử dụng một lần đối với biển và đại dương, các hệ sinh thái biển, môi trường và sức khỏe con người tại các trường học, cơ sở giáo dục ³³	đồ nhựa một lần, từ đó giảm thiểu lượng chất thải nhựa phát thải ra môi trường			- Các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh			<p>đục thuộc thẩm quyền quản lý (lưu ý không trùng lặp với các đối tượng mà các huyện thực hiện).</p> <p>2. UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng là tại các Trường trung học cơ sở, Tiểu học và các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý (lưu ý không trùng lặp với các đối tượng mà Sở GDĐT thực hiện).</p>		hủy sinh học
5.	Tuyên truyền, vận động việc hạn chế tiêu tới cấm lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa một	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa;	Tổ chức triển khai tuyên truyền về hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải nhựa là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân	BQL các KCN	- Công ty hạ tầng KCN, doanh nghiệp	3,7	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng là tại các cơ sở sản xuất trong	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt. Đảm bảo mục tiêu sau năm 2025, hạn chế sử

³³ Điểm i, khoản 12, mục IV, điều 1 của Quyết định 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam; Khoản 6, Điều 73 Luật Bảo vệ môi trường 2020; Khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
	lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trong các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh ³⁴	Khuyến khích người dân tích cực tham gia phong trào hạn chế sử dụng nhựa 1 lần và bao bì khó phân hủy	hủy sinh học theo quy định (và lồng ghép kế hoạch phân loại rác thải tại nguồn) trong các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh		- Cơ sở hoạt động trong KCN.			các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh		dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải nhựa là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học
6.	Tuyên truyền, vận động việc hạn chế tiến tới cấm lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại hộ gia đình; các thành viên, hội viên mỗi tổ chức chính trị - xã hội; cửa hàng; quán nước; chợ dân sinh; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, du lịch; công viên, quảng trường ³⁵ ; không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Khuyến khích người dân tích cực tham gia phong trào hạn chế sử dụng nhựa 1 lần và bao bì khó phân hủy	Tổ chức triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải nhựa là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định, lồng ghép tuyên truyền về tác hại của chất thải nhựa đến từng hộ gia đình; các thành viên, hội viên mỗi tổ chức chính trị - xã hội; cửa hàng; quán nước; chợ dân sinh; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, du lịch; công viên, quảng trường. Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống	UBND các huyện, thị xã, thành phố	- UBND các xã phường. - Các tổ chức đoàn thể, hội phụ nữ.	0,8	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng là tại các hộ gia đình, cửa hàng; quán nước; chợ dân sinh; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, du lịch	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt. Đảm bảo mục tiêu khuyến khích người dân tích cực tham gia phong trào hạn chế sử dụng nhựa 1 lần và bao bì khó phân hủy; không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương

³⁴ Khoản 6, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020.

³⁵ Khoản 6, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
	thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ³⁶		thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ³⁷							
7.	Tuyên truyền, vận động việc hạn chế tiến tới cấm lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các bệnh viện, cơ sở y tế, phòng khám ³⁸	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa;	Tổ chức triển khai tuyên truyền về hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải nhựa là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định và phân loại rác thải trong các bệnh viện, cơ sở y tế, phòng khám;	Sở Y tế	- UBND huyện, thị xã, thành phố - Cơ sở Y tế	0,8	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng là tại các tại các bệnh viện, cơ sở y tế, phòng khám	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt. Đảm bảo mục tiêu hạn chế, tiến tới cấm lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các bệnh viện, cơ sở y tế, phòng khám
8.	Tuyên truyền, vận động việc hạn chế tiến tới cấm lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại khu vực nông thôn trong hoạt động nuôi trồng	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa;	Tổ chức triển khai về hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải nhựa là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định tại khu vực nông thôn trong hoạt động nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, trồng trọt trên địa bàn tỉnh;	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- UBND huyện, thị xã, thành phố - Hội nông dân	0,8	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng là tại các khu vực nông thôn trong hoạt động nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, trồng trọt	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt. Đảm bảo mục tiêu hạn chế, tiến tới cấm lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại

³⁶ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

³⁷ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

³⁸ Khoản 6, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được	
	thủy sản, chăn nuôi, trồng trọt trên địa bàn tỉnh ³⁹ ; không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ⁴⁰		Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ⁴¹						khu vực nông thôn trong hoạt động nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, trồng trọt; không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương
9.	Tuyên truyền, vận động việc hạn chế sử dụng bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm nhựa sử dụng một lần tại các phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường thủy; sân bay, bến tàu, bến xe,... ⁴² ; Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa;	-Tuyên truyền, vận động các phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường thủy; sân bay, bến tàu, bến xe,... thực hiện giảm thiểu chất thải nhựa, hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần hoặc thay thế bằng các sản phẩm thân thiện môi trường; -Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ⁴⁴	Sở Giao thông và Vận tải	UBND huyện, thị xã, thành phố	0,8	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng là tại các phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường thủy; sân bay, bến tàu, bến xe	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt. Đảm bảo mục tiêu hạn chế, tiến tới cấm lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường thủy; sân bay, bến tàu, bến xe; không thải bỏ chất thải

³⁹ Khoản 6, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020.

⁴⁰ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

⁴¹ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

⁴² Khoản 6, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được	
	thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ⁴³								nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương
10.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức sử dụng vật dụng thay thế các đồ nhựa sử dụng 01 lần cho các tàu thuyền trên sông, biển; tác hại của việc thải bỏ ngư cụ trực tiếp xuống biển; thu gom và chuyển giao chất thải nhựa ⁴⁵ ; Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ⁴⁶	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Thay đổi hành vi, ứng xử và trách nhiệm của các tàu thuyền trong việc giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy, giảm thiểu lượng chất thải nhựa xả ra sông, biển	- Xây dựng nội dung liên quan đến hoạt động tuyên truyền như: tác hại của việc sử dụng đồ nhựa một lần; tác hại của việc xả thải bỏ ngư cụ, chất thải nhựa ra sông, biển. - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền - Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ⁴⁷	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu - UBND các huyện, thị xã, TP có biển - Cảnh sát biển - Bộ đội biên phòng - Cục Hải quan tỉnh	1,0	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng là tại các các tàu thuyền trên sông, biển	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt

⁴⁴ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

⁴³ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

⁴⁵ Khoản 6, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020.

⁴⁶ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

⁴⁷ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
										nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương
11.	<p>Xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục để thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; về tác hại của rác thải nhựa, túi nilon sử dụng một lần đối với biển và đại dương, các hệ sinh thái biển, môi trường và sức khỏe con người; các chương trình thu gom, xử lý rác thải nhựa đại dương; trách nhiệm của các</p>	<p>Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của rác thải nhựa, túi nilong sử dụng một lần</p>	<p>- Xây dựng nội dung các chương trình, chuyên mục. Tổ chức tuyên truyền đến cộng đồng dân cư, doanh nghiệp</p>	<p>Sở Thông tin và truyền thông; Đài phát thanh và truyền hình; Báo Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	<p>- Các sở ban ngành. -UBND huyện, thành phố, thị xã</p>	1,2	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện.	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	<p>Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt. Đảm bảo mục tiêu nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của rác thải nhựa, túi nilong sử dụng một lần; trách nhiệm của các doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng dân cư và người dân trong việc ngăn ngừa, giảm thiểu và xử lý rác thải nhựa đại dương</p>

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
	doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng dân cư và người dân trong việc ngăn ngừa, giảm thiểu và xử lý rác thải nhựa đại dương ⁴⁸ ; Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ⁴⁹ ;									
12.	Đánh giá tình hình quản lý chất thải nhựa và xây dựng kế hoạch quản lý chất thải nhựa trên địa bàn; Xây dựng kế hoạch và tổ chức thu gom, xử lý chất thải nhựa trôi nổi trong môi trường (tại các dòng sông, suối, kênh, rạch, bãi tắm, bãi biển,	Thực hiện các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh; Thu gom, xử lý chất thải	- Rà soát, đánh giá hiện trạng quản lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh. - Khảo sát, điều tra đánh giá chất thải nhựa trôi nổi trong môi trường. Từ đó tổ chức thu gom chất thải nhựa tại các dòng sông, kênh, rạch, bãi tắm, bãi biển, khu bảo tồn biển, trên biển và đại dương. - Đề xuất kế hoạch quản lý chất thải nhựa trong thời	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	1,5	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Đề cương và dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch thực hiện, trình UBND tỉnh phê duyệt	Tổ chức xây dựng kế hoạch theo Đề cương được UBND tỉnh phê duyệt	Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện Kế hoạch và tổ chức thực hiện

⁴⁸ Điểm b Khoản 1 Mục II - Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của TTCP về ban hành kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

⁴⁹ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được		
	cảng cá ven biển, khu bảo tồn biển, rác thải nhựa trên biển và đại dương) ⁵⁰ ; Ban hành quy định và tổ chức triển khai hoạt động quản lý chất thải nhựa ⁵¹	nhựa phát sinh trên địa bàn tỉnh, hướng tới nền kinh tế tuần hoàn; Giảm thiểu 50% rác thải nhựa trên biển và đại dương, 50% ngư cụ khai thác thủy sản bị mất hoặc bị vứt bỏ được thu gom ⁵²	gian tới. - Ban hành quy định và tổ chức triển khai hoạt động quản lý chất thải nhựa - Tái chế, tái sử dụng, xử lý khối lượng chất thải nhựa thu gom kết hợp thu hồi năng lượng. - Xây dựng và triển khai các mô hình tốt về quản lý chất thải từ việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy cho phù hợp với đặc thù của địa phương ⁵³ ; - Rà soát, thống kê, công bố danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy, túi ni lông phân hủy sinh học và các sản phẩm thân thiện môi trường trên địa bàn quản lý ⁵⁴ ; - Phối hợp các tổ chức							

⁵⁰ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam; Khoản 6, Điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020.

⁵¹ Khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

⁵² Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019;

⁵³ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021;

⁵⁴ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021;



Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được
			<p>chính trị-xã hội, tổ chức xã hội xây dựng phong trào, liên minh chống chất thải nhựa⁵⁵;</p> <p>- Tổ chức và thực hiện các biện pháp kỹ thuật để thu gom chất thải nhựa trên các sông, rạch, kênh, mương... để hạn chế chất thải nhựa đổ ra đại dương; tiến hành và xã hội hóa các hoạt động thu gom, xử lý chất thải nhựa trên biển, sông, suối và các hồ, ao trong khu đô thị, khu dân cư⁵⁶</p>					
B	GIẢI ĐOẠN 2026 - 2030							
I	Nhiệm vụ và giải pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành và phối hợp trong công tác quản lý chất thải rắn							
1.	Tiếp tục áp dụng giải pháp chuyển đổi số, phát triển và ứng dụng mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số để thúc đẩy giảm thiểu phát sinh, tái sử dụng, phân loại, thu gom, vận chuyển,	Thực hiện các mục tiêu tổng quát về quản lý chất thải rắn; Tối ưu hóa, hiện đại hóa được công tác quản lý chất thải rắn;	<p>- Đánh giá thực trạng, sự cần thiết của công nghệ thông tin trong quản lý chất thải rắn;</p> <p>- Nghiên cứu phần mềm tích hợp các thông tin về điểm tập kết, hướng dẫn phân loại chất thải rắn, thời gian tiếp nhận các loại chất thải (chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, Chất thải công</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>- Sở Thông tin và truyền thông</p> <p>- UBND các TP, huyện, thị xã, thành phố</p>	1,0	Ngân sách nhà nước	<p>- Xây dựng các giải pháp chuyển đổi số, phát triển và ứng dụng mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số để thúc đẩy giảm thiểu phát sinh, tái sử dụng, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn</p> <p>- Áp dụng triển khai thực hiện, phục vụ trong công tác quản lý CTRSH.</p>

⁵⁵ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/08/2020

⁵⁶ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/08/2020

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được
	tái chế và xử lý chất thải rắn ⁵⁷		kênh); khai báo thông tin các loại chất thải (loại chất thải, số lượng).					
II Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và quản lý chất thải nhựa								
1.	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng: trên báo; đài truyền hình; truyền thanh; công thông tin điện tử thành phố; trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố ⁵⁸	Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể về chất thải rắn; Cung cấp thông tin về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tới người dân, tạo nền tảng triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt được thuận lợi	- Xây dựng các nội dung hướng dẫn về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; các lợi ích của việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt. - Tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau như phát trên ti vi, báo đài, tổ chức cuộc họp tổ dân phố...	Sở Thông tin và truyền thông	- Đài phát thanh và truyền hình tỉnh - Các sở ban ngành - UBND huyện, thành phố, thị xã	0,7	Ngân sách nhà nước	- Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện nhiệm vụ; Đối tượng tuyên truyền là các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các cơ quan, đơn vị nhà nước,... - Hàng năm triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt để đạt được mục tiêu, nội dung được đề ra.
	Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức phân loại chất thải rắn sinh hoạt đối với khách du lịch,	Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể về chất thải rắn;	- Xây dựng các nội dung hướng dẫn về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các khu du lịch. - Tuyên truyền, phát tờ rơi về hướng dẫn phân loại chất	Sở Du lịch	- Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND các	0,5	Ngân sách nhà nước	- Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện nhiệm vụ; Đối tượng tuyên truyền là các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ kinh doanh trong lĩnh vực du lịch. - Hàng năm triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt để đạt được mục tiêu, nội dung được đề ra.

⁵⁷ Khoản 4, Điều 56 – Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

⁵⁸ Khoản 4 Điều 154 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều khoản 1 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được
	đặc biệt là khách du lịch nước ngoài nhằm tác động, nâng cao ý thức của người dân địa phương về công tác quản lý và phân loại chất thải rắn sinh hoạt ⁵⁹	Nâng cao ý thức phân loại chất thải rắn sinh hoạt đối với khách du lịch	thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các khu du lịch		huyện, thành phố, thị xã - Các khu du lịch trên địa bàn tỉnh			
2.	Tiếp tục tổ chức tuyên truyền giáo dục thông qua sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức quần chúng cơ sở, tạo ra phong trào thi đua hình thành thói quen mới, xây dựng nếp sống mới về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp ⁶⁰	Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể về chất thải rắn; Nâng cao nhận thức của công nhân viên làm việc tại các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp về phân loại chất thải rắn sinh hoạt	- Xây dựng các nội dung hướng dẫn về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; các lợi ích của việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt. - Tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau như phát trên loa phóng thanh, báo đài, tổ chức thi đua trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Ban quản lý các khu công nghiệp	- Đài phát thanh và truyền hình tỉnh - Các sở ban ngành - UBND huyện, thành phố, thị xã	1,0	Ngân sách nhà nước	- Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện nhiệm vụ; Đối tượng tuyên truyền là các Công ty/doanh nghiệp trong các KCN trên địa bàn tỉnh và chủ hạ tầng các KCN. - Hàng năm triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt để đạt được mục tiêu, nội dung được đề ra.
3.	Tiếp tục giáo dục kiến thức về môi trường về thực hiện phân loại	Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể về chất	- Xây dựng các nội dung hướng dẫn về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt	Sở Giáo dục và đào tạo	- Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng tuyên truyền là học sinh các cấp; học sinh, sinh viên các trường trung cấp, cao đẳng và đại học trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê

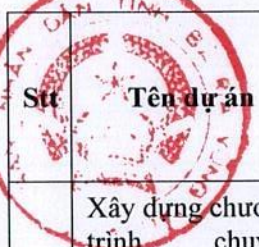
⁵⁹ Khoản 4 Điều 154 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 1 khoản 1 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022

⁶⁰ Khoản 4 Điều 154 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 1 khoản 1 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được
	chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trong các trường học thông qua hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa tại các cấp học, bậc học, trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với bảo vệ môi trường trong giai đoạn tới ⁶¹	thải rắn; Nhằm cung cấp thông tin về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn dành cho đối tượng học sinh, sinh viên	tại nguồn; các lợi ích của việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt. - Lồng ghép các nội dung liên quan đến phân loại chất thải rắn sinh hoạt trong các bài học, các hoạt động ngoại khóa		- UBND các huyện, thành phố, thị xã - Các trường học trên địa bàn tỉnh			duyet nhằm góp phần hoàn thành các mục tiêu, nội dung và nhiệm vụ đề ra.
4.	Tiếp tục thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các cơ quan, đơn vị nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội ⁶²	Góp phần vào hoàn thành các mục tiêu cụ thể về tỷ lệ phân loại, thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt	- Đầu tư, nâng cấp, cải tạo trang thiết bị thu gom, lưu giữ CTR theo quy định; - Triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định pháp luật; - Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp giảm thiểu, phân loại, tái sử dụng, chuyển giao cho đơn vị thu gom vận chuyển và xử lý theo hướng dẫn và theo quy định.	Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã; Tổ chức chính trị - xã hội	- Đài phát thanh và truyền hình tỉnh - Các sở ban ngành - UBND huyện, thành phố, thị xã	1,6	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng tuyên truyền là các sở, ban ngành; các tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt nhằm góp phần hoàn thành các mục tiêu, nội dung và nhiệm vụ đề ra theo quy định pháp luật.

⁶¹ Điều 153 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điểm d khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

⁶² Điểm b khoản 1 Điều 63; Điểm c khoản 2 Điều 63 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được
5.	 <p>Xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục để thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; về tác hại của rác thải nhựa, túi nilon sử dụng một lần đối với biển và đại dương, các hệ sinh thái biển, môi trường và sức khỏe con người; các chương trình thu gom, xử lý rác thải nhựa đại dương; trách nhiệm của các doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng dân cư và người</p>	<p>Nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của rác thải nhựa, túi nilong sử dụng một lần</p>	<p>- Xây dựng nội dung các chương trình, chuyên mục. Tổ chức tuyên truyền đến cộng đồng dân cư, doanh nghiệp</p>	<p>Sở Thông tin và truyền thông; Đài phát thanh và truyền hình; Báo Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	<p>- Các sở ban ngành. UBND huyện, thành phố, thị xã</p>	<p>1,2</p>	<p>Ngân sách nhà nước</p>	<p>Xây dựng Chương trình/Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng để thông tin, tuyên truyền là cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ kinh doanh và cộng đồng dân cư... trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt nhằm góp phần hoàn thành các mục tiêu, nội dung và nhiệm vụ đề ra.</p>

Stt	Tên dự án	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Mục tiêu đạt được
	dân trong việc ngăn ngừa, giảm thiểu và xử lý rác thải nhựa đại dương ⁶³ ; Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ⁶⁴ ;							

Ghi chú: Tổng dự toán kinh phí thực hiện các dự án nêu trên sẽ được tính toán và xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự toán và trình duyệt dự án theo quy định. Trong quá trình triển khai, kinh phí cụ thể có thể được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn.

⁶³ Điều b Khoản 1 Mục II - Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của TTCP về ban hành kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

⁶⁴ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020



PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP ƯU TIÊN THỰC HIỆN CỦA ĐỀ ÁN
(Kèm theo Kế hoạch số: 267/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm		
A	GIẢI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025						2023	2024	2025
I	Nhiệm vụ và giải pháp nâng cao về năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành và phối hợp trong công tác quản lý chất thải rắn								
1.	Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý chất thải rắn đảm bảo thống nhất một đầu mối quản lý chất thải rắn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Rà soát, khắc phục sự chồng chéo, bất cập hệ thống tổ chức thực hiện công tác quản lý chất thải rắn ¹² ;	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất thải rắn, hoàn chỉnh bộ máy và nhân sự	- Xây dựng Đề án thành lập Phòng Quản lý chất thải rắn(Rà soát nhân lực quản lý nhà nước; Đánh giá sự cần thiết của việc bổ sung nguồn nhân lực quản lý chất thải rắn; Đề xuất nhân lực: nguồn, chuyên môn, kinh nghiệm, nội dung quản lý chất thải rắn,..); Kiện toàn hệ thống tổ chức thực hiện công tác quản lý chất thải rắn trong toàn bộ quá trình phát sinh, giảm thiểu, phân loại, thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý, tiêu hủy. Xác định vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn gồm: Tài chính (giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý), kế hoạch (xây dựng kế hoạch quản lý chất thải hằng năm) và đầu tư (thu hút dự án đầu tư xã hội hóa thu gom, vận chuyển,	- Sở Tài nguyên và Môi trường. - Sở Nội vụ.	- Các Sở ban ngành; - UBND các huyện, thành phố, thị xã; các phường /xã/thị trấn	Ngân sách nhà nước	1. Sở TNMT phối hợp các cơ quan liên quan tham quan học tập các tỉnh, thành phố có Phòng Quản lý chất thải rắn thuộc Sở TNMT. 2. Sở TNMT nghiên cứu xây dựng Đề án thành lập Phòng Quản lý chất thải rắn thuộc Sở TNMT theo quy định pháp luật. 3. Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định	Báo cáo UBND tỉnh hoàn chỉnh bộ máy và nhân sự quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất thải rắn.	

¹ Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 04/04/2022 Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 (Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác bảo vệ môi trường).

² Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống cơ quan quản lý môi trường từ trung ương đến địa phương bảo đảm tính thống nhất, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, khắc phục các chồng chéo, bất cập, xung đột trong chức năng nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về môi trường giữa các bộ, ngành, giữa trung ương và địa phương).

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm		
			<p>tái chế, xử lý chất thải), thanh tra, kiểm tra các nội dung quản lý chất thải; thành lập phòng quản lý chất thải rắn thuộc Sở TNMT.</p> <p>- Rà soát trách nhiệm, quyền hạn của từng Sở ban ngành, cơ quan đơn vị đối với công tác quản lý chất thải rắn hiện tại.</p> <p>- Cập nhật bổ sung nhiệm vụ, phân công chức năng từng đơn vị theo quy định</p>						
2.	Thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước cung cấp dịch vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt ³	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	<p>- Rà soát các doanh nghiệp nhà nước đang thực hiện cung cấp dịch vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt.</p> <p>- Xây dựng phương án cổ phần hoá: Thành lập ban chỉ đạo giúp việc, Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu,...</p> <p>- Tổ chức thực hiện phương án cổ phần hoá.</p> <p>- Hoàn tất việc chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và đăng ký doanh nghiệp, Tổ chức quyết toán, bàn giao giữa doanh nghiệp và Cty cổ phần.</p>	UBND các huyện, thành phố, thị xã	<p>- Các Sở ban ngành;</p> <p>- Các doanh nghiệp nhà nước</p>	Ngân sách nhà nước	<p>- Rà soát các doanh nghiệp nhà nước đang thực hiện cung cấp dịch vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt.</p> <p>- Xây dựng phương án cổ phần hoá: Thành lập ban chỉ đạo giúp việc.</p> <p>- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu,...</p>	Tổ chức thực hiện phương án cổ phần hoá.	Hoàn tất phương án cổ phần hoá
3.	Lựa chọn cơ sở thu gom,	Thực hiện mục tiêu	- UBND các huyện,	UBND các	- Các Sở ban	Ngân sách nhà	Lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển, xử		

³ Điểm e Khoản 7 Điều 2 – Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/05/2018 của TTCP về ban hành kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm
	vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật ⁴	tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; đẩy mạnh xã hội hóa và thu hút đầu tư trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt	thành phố, thị xã đề xuất nhu cầu, dự toán kinh phí, tiêu chí tham gia đấu thầu của các đơn vị thu gom. - Kêu gọi các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tham gia đấu thầu. - Thực hiện đấu thầu lựa chọn các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.	huyện, thành phố, thị xã	ngành	nước	lý chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật
4.	Tăng cường quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định ⁵	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; các mục tiêu cụ thể về chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường	- Thực hiện các quy định tại Mục 3, 4 Chương VI Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 - Thực hiện các quy định tại Mục 3, 4 Chương V Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Triển khai thực hiện giải pháp, điều kiện để kiểm soát hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại từ các địa phương khác đưa về tỉnh để xử lý khi triển khai Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở ban ngành; - UBND các huyện, thành phố, thị xã	Ngân sách nhà nước	- Hàng năm, Sở TNMT có văn bản nhắc nhở, yêu cầu các chủ nguồn thải thu gom, chuyển giao chất thải cho các đơn vị có chức năng xử lý theo quy định. - Hàng năm, Sở TNMT tổng hợp báo cáo từ các chủ nguồn thải để tính toán, đánh giá tỷ lệ thu gom, xử lý. - Bảo đảm tỷ lệ chất thải rắn công nghiệp thông thường; chất thải nguy hại thu gom, đã xử lý đạt tiêu chuẩn quốc gia đạt 100%.

⁴ Khoản 1 Điều 77, Khoản 2 Điều 78 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

⁵ Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 04/04/2022 Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 (Triển khai thực hiện các giải pháp, điều kiện để kiểm soát hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại từ các địa phương khác đưa về tỉnh để xử lý khi triển khai Chỉ thị số 41/CT-TTg, ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn)

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm		
			số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn						
5.	Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt ⁶ ; các đơn vị sản xuất sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trên địa bàn ⁷ ; các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn ⁸ ;	- Kịp thời phát hiện các tồn tại hạn chế trong quản lý chất thải rắn để hướng dẫn điều chỉnh; phát hiện hành vi và xử lý vi phạm theo quy định; - Góp phần thực hiện các mục tiêu tổng quát của đề án	- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; - Thanh tra, kiểm tra, giám sát các đơn vị sản xuất sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trên địa bàn ⁹ ; - Thanh tra, kiểm tra, giám sát đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn.	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Công an tỉnh; - Sở Công thương; - UBND các huyện, thành phố, thị xã	- Các Sở ban ngành; - UBND các huyện, thành phố, thị xã	Ngân sách nhà nước	Sở TNMT phối hợp Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường giám sát các cơ sở thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch được Bộ TNMT phê duyệt	Hàng năm, các cơ quan rà soát, lập danh mục các cơ sở về quản lý chất thải rắn đưa vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát,... Tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện các tồn tại hạn chế trong quản lý chất thải rắn của các cơ sở.	
6.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở có trách nhiệm giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân ¹⁰	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	- Vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. - Giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp; - Cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở	- Các Sở ban ngành; - UBND các huyện, thành phố, thị xã	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt

⁶ Điểm d, khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Kết luận số 1122/KL-UBND

⁷ khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

⁸ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

⁹ khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

¹⁰ Khoản 7 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm			
							Xây dựng Kế hoạch giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt			
II Nhiệm vụ và giải pháp về cơ chế chính sách và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn										
1	Ban hành quy định của UBND tỉnh về Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023 ¹¹	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	Ban hành Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; và quy định phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định tại khoản 2 và khoản 6 Điều 75, khoản 6 Điều 79 Luật BVMT	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành	Ngân sách nhà nước	Tổng hợp, chỉnh sửa, bổ sung theo hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ TNMT vào dự thảo Quyết định; trình UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	- Triển khai Quyết định của UBND tỉnh (bao gồm hướng dẫn kỹ thuật phân loại CTRSH của Bộ TNMT) đến sở, ngành và địa phương và đề nghị thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định	- Xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định của UBND tỉnh; triển khai Kế hoạch.	Triển khai thực hiện Quyết định. Bảo đảm mục tiêu sau năm 2025, quản lý được chất thải rắn sinh hoạt; y tế; nước thải và bụi, khí thải công nghiệp theo quy định tại khoản 6 Điều 62, khoản 7 Điều 72, khoản 2 Điều 75, khoản 6 Điều 75 của Luật BVMT 2020
		Thực hiện các yêu	- Lập kế hoạch, xây dựng	Sở Kế	- Các Sở,	Ngân sách	Rà soát,	Phấn đấu đến hết năm		

¹¹ Khoản 2, 6 Điều 75, khoản 6 Điều 79 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023 của Bộ TNMT.

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm	
2	Yêu cầu và hướng dẫn các dự án xử lý rác thải đã có trên địa bàn tỉnh thực hiện điều chỉnh hồ sơ pháp lý dự án theo lĩnh vực quản lý; đôn đốc, giám sát, thực hiện bảo đảm phần đầu đến hết năm 2025, giảm tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt (rác thải) xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp xuống dưới 30%. ¹²	câu về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng lộ trình bảo đảm phần đầu đến hết năm 2025, giảm tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt (rác thải) xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp xuống dưới 30%	văn bản hướng dẫn các chủ dự án thực hiện điều chỉnh hồ sơ pháp lý đầu tư, đất đai, xây dựng... - Lên phương án giám sát tình hình điều chỉnh tại các dự án. - Có phương án xử lý đối với các dự án không đảm bảo thực hiện đúng lộ trình giảm chôn lấp	hoạch và Đầu tư	ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	nhà nước	hướng dẫn các chủ dự án xử lý chất thải bằng phương pháp chôn lấp điều chỉnh thủ tục đầu tư, chuyển đổi công nghệ.	2025, giảm tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt (rác thải) xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp xuống dưới 30%
3	Hoàn thiện nội dung quy hoạch chất thải rắn trong Quy hoạch tỉnh ¹³	Thực hiện mục tiêu tổng quát về tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	Quy hoạch xử lý chất thải rắn bao gồm việc xác định tổng lượng chất thải, vị trí, quy mô trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn, công trình phụ trợ, khoảng cách ly vệ sinh của cơ sở xử lý chất thải rắn.	- Sở Xây dựng; - Sở Kế hoạch Đầu tư	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	Tổ chức thực hiện nội dung quy hoạch chất thải rắn theo Quy hoạch tỉnh được phê duyệt	Hoàn thành nội dung quy hoạch chất thải rắn trong Quy hoạch tỉnh
4	Ban hành biện pháp thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện phát triển kinh	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	- Rà soát các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đã được ban hành. - Đánh giá các điều kiện thuận lợi, khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện các chính sách. - Tham mưu UBND tỉnh ban hành biện pháp thực	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Ngân sách nhà nước	- Xây dựng quy định cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.	Tổ chức thực hiện

¹² Điểm i khoản 12 – Chỉ thị 41/CT-TTg.

¹³ Khoản 7 Điều 37, văn bản hợp nhất 16/VBHN-VPQH năm 2020 hợp nhất Luật Quy hoạch đô thị do Văn phòng Quốc hội ban hành ngày 15/7/2020; Kết luận số 1122/KL-UBKHCNMT15

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm	
	Xã hội của địa phương ¹⁴		hiện				- Trình ban hành Quy định.	
5	Ban hành quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước ¹⁵	- Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; - Giải quyết các vấn đề môi trường về CTR xây dựng và bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước	Thực hiện Khoản 8 điều 64 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.	- Sở Xây dựng	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	- Xây dựng quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước. - Trình ban hành Quy định.	Tổ chức thực hiện
6	Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển ¹⁶	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	Thực hiện khoản 6 Điều 65 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Sở Giao thông Vận tải	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	- Xây dựng quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển. - Trình ban hành Quy định.	Tổ chức thực hiện Quyết định được duyệt
7	Quy hoạch, bố trí quỹ đất cho khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, thực hiện việc giao đất kịp thời để triển khai xây dựng và vận hành khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn ¹⁷	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	Thực hiện theo nội dung Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	

¹⁴ Điểm c khoản 1 Điều 63 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

¹⁵ Khoản 8 Điều 64 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

¹⁶ Khoản 6 điều 65 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

¹⁷ Khoản 6 Điều 78 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm		
8	Triển khai cụ thể hóa hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023 ¹⁸	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch triển khai hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Tiến hành thực hiện phân loại chất thải rắn trên địa bàn tỉnh 	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố 	Ngân sách nhà nước	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung dự thảo Quyết định Giao trách Sở TNMT, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại Quyết định về quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai Quyết định của UBND tỉnh (bao gồm hướng dẫn kỹ thuật phân loại CTRSH của Bộ TNMT) đến sở, ngành và địa phương và đề nghị thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định. - Xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định của UBND tỉnh; triển khai Kế hoạch 	Triển khai thực hiện theo KH được phê duyệt; bảo đảm mục tiêu phân loại rác tại nguồn đến năm 2025 theo quy định
9	Lập kế hoạch hằng năm cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và bố trí kinh phí thực hiện phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương ¹⁹	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát hiện trạng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn toàn tỉnh. - Xây dựng kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với đặc thù của từng 	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố 	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí triển khai thực hiện	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt

¹⁸ Khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường .

¹⁹ Điểm d khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP



Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm		
			địa phương.						
10	Xây dựng chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn cấp huyện ²⁰	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát hiện trạng quản lý; - Lựa chọn phương án quản lý phù hợp với địa bàn cấp huyện; - Xây dựng, lấy ý kiến kế hoạch quản lý chất thải rắn; - Ban hành kế hoạch và các hướng dẫn liên quan - Quản lý CTR có khả năng tái sử dụng, tái chế, CTNH phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân đã được phân loại riêng. 	UBND các huyện, thị xã, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, ban, ngành - UBND cấp xã, phường, thị trấn 	Ngân sách nhà nước		Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt
11	Xây dựng kế hoạch, phương án hoặc nội dung thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn cấp xã ²¹	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát hiện trạng quản lý; - Lựa chọn phương án quản lý phù hợp với địa bàn cấp huyện; - Xây dựng, lấy ý kiến kế hoạch quản lý chất thải rắn; 	UBND cấp xã, phường, thị trấn	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND các huyện, thị xã, thành phố 	Ngân sách nhà nước		Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt
III	Nhiệm vụ và giải pháp về công tác ngăn ngừa, giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn								
1.	Hướng dẫn tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, chuyển giao, phát triển, ứng dụng khoa học và thâm định công nghệ về quản lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật về	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát các văn bản hướng dẫn hiện hành. - Đánh giá sự phù hợp với điều kiện thực tế. - Đánh giá các khó khăn, bất cập. 	Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố 	Ngân sách nhà nước		- Hàng năm, xây dựng kế hoạch thực hiện về hướng dẫn tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, chuyển giao, phát triển, ứng dụng khoa học và thâm định công nghệ về quản lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, pháp luật về chuyển giao công	

²⁰ Điểm a khoản 2 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

²¹ Điểm b khoản 3 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm
	khoa học và công nghệ, pháp luật về chuyển giao công nghệ ²²		- Xây dựng, ban hành quy trình hướng dẫn mới.				nghe. - Đánh giá kết quả thực hiện hàng năm.
2.	Thu gom, xử lý rác thải trên hệ thống thủy lợi; thu gom, xử lý rác thải, phụ phẩm nông nghiệp, vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật; Giảm tổn thất sau thu hoạch trong nông nghiệp, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải thực phẩm ^{23,24} ;	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Thực hiện các mục tiêu cụ thể ở khu vực nông thôn	Triển khai thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp theo quy định tại Điều 61 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	- Hàng năm, xây dựng kế hoạch thực hiện thu gom, xử lý rác thải trên hệ thống thủy lợi; thu gom, xử lý rác thải, phụ phẩm nông nghiệp, vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật; giảm tổn thất sau thu hoạch trong nông nghiệp, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải thực phẩm. - Đánh giá kết quả thực hiện hàng năm.
3.	Quản lý bùn nạo vét từ kênh, mương và công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường ²⁵ .	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Thực hiện các mục tiêu cụ thể ở khu vực nông thôn	Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và theo Khoản 7 Điều 61 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	- Hàng năm, xây dựng Kế hoạch thực hiện quản lý bùn nạo vét từ kênh, mương và công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. - Đánh giá kết quả thực hiện hàng năm.
4.	Lồng ghép nội dung quản lý rác thải, rác thải nhựa vào quy chế quản lý các khu di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu du lịch trên địa bàn tỉnh ²⁶	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quản lý rác thải, bảo vệ môi trường tại các khu di tích	- Bổ sung nội dung, quy định quản rác thải, rác thải nhựa vào các bảng hướng dẫn, quy định tham quan. - Triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo quy định.	Sở Văn hóa và Thể thao	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	- Hàng năm, xây dựng Kế hoạch thực hiện lồng ghép nội dung quản lý rác thải, rác thải nhựa vào quy chế quản lý các khu di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu du lịch trên địa bàn tỉnh. - Đánh giá kết quả thực hiện hàng năm.

²² Điểm e khoản 1 điều 148 của Luật Bảo môi trường năm 2020.

²³ Quyết định 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

²⁴ Khoản 3 Điều 61 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

²⁵ Khoản 7 Điều 61 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

²⁶ Khoản 11 Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, tái xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa..

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm		
		lịch sử và danh lam thắng cảnh.							
5.	Thực hiện phân loại, thu gom, xử lý chất thải y tế theo hướng dẫn tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về chất thải nguy hại và chất thải y tế	Triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021	Sở Y tế	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện.	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt. Đảm bảo mục tiêu phân loại, thu gom, xử lý chất thải y tế theo quy định
6.	Xử lý dứt điểm tình trạng tập kết chất thải, phế liệu, phế thải vi phạm hành lang an toàn giao thông thuộc thẩm quyền quản lý ²⁷ .	Thực hiện mục tiêu tổng quát về tăng cường năng lực quản lý CTR; Ngăn ngừa ô nhiễm từ các điểm này đến môi trường xung quanh, hành lang giao thông.	Kiểm tra các khu tập kết chất thải, phế liệu, phế thải, xử lý vi phạm theo quy định	- Sở Giao thông vận tải; - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	- Các Sở, ban, ngành	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện.	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt. Đảm bảo mục tiêu sau năm 2025, không còn các điểm tập kết chất thải, phế liệu, phế thải vi phạm hành lang an toàn giao

²⁷ Dựa theo hiện trạng phát sinh, tập kết chất thải, phế liệu trên địa bàn tỉnh.

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm		
7.	Sắp xếp lại các cơ sở hoạt động thu gom, tập kết, vận chuyển, xử lý phế liệu trên địa bàn. ²⁸	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Tổ chức lại các cơ sở hoạt động thu gom, tập kết, vận chuyển xử lý phế liệu trên địa bàn nhằm dễ quản lý phế liệu từ khâu thu gom đến khâu vận chuyển đến nơi xử lý	- Điều tra, thống kê các cơ sở hoạt động thu gom, tập kết, vận chuyển xử lý phế liệu hiện đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. - Đánh giá tình hình hoạt động của các cơ sở phế liệu; kiểm tra giám sát thực hiện các quy định về đầu tư, đất đai, môi trường, PCCC, xây dựng...xử lý vi phạm nếu có. - Lên phương án tổ chức quản lý đồng bộ các cơ sở phế liệu (di dời, quy hoạch khu tập trung, ...)	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	- Các Sở, ban, ngành	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện.	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt. Đảm bảo mục tiêu sau năm 2025 di dời, sắp xếp cơ sở, thu gom phế liệu vào khu quy hoạch.
8.	Hình thành mạng lưới các cửa hàng mua bán, trao đổi đồ cũ trên địa bàn tỉnh ²⁹	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể; Tăng cường biện pháp tái chế, tái sử dụng các sản phẩm thải bỏ	- Đánh giá thực trạng của cửa hàng thu mua đồ cũ. - Thiết lập hệ thống quản lý các cửa hàng mua bán, trao đổi đồ cũ.	- Sở Công thương; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	- UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Ngân sách nhà nước và ngoài nhà nước	Xây dựng Kế hoạch tổ chức và triển khai thực hiện mô hình các phiên chợ đồ cũ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt nhằm thay đổi nhận thức của người dân về việc sử dụng đồ cũ.	Sau năm 2025 người dân nhận thức đồ cũ nhằm kéo dài vòng đời sản phẩm và tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường.
9.	Tổ chức mô hình các phiên chợ đồ cũ để trao	Góp phần thực hiện các mục tiêu	Xây dựng kế hoạch tổ chức và triển khai thực	UBND các huyện, thị	- Sở Công thương	Ngân sách ngoài nhà	Xây dựng Kế hoạch tổ	Triển khai thực hiện	Sau năm 2025

²⁸ Dựa theo hiện trạng phân bố của các cơ sở thu gom, tập kết, vận chuyển phế liệu trên địa bàn tỉnh.

²⁹ Khoản 3 Điều 56 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Điểm d khoản 12 Mục IV – Quyết định 1316/QĐ-TTg;

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm		
	đội mua bán các đồ dùng cũ nhưng còn khả năng sử dụng ³⁰	cụ thể; Góp phần tuyên truyền toàn dân cùng tham gia phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, tận dụng chất thải rắn tài nguyên trong sinh hoạt để tăng tỷ lệ chất thải tái chế, tái sử dụng thành những sản phẩm hữu ích trong sinh hoạt hàng ngày	hiện mô hình các phiên chợ đồ cũ	xã, thành phố	- Sở thông tin và truyền thông - Tổ chức chính trị - xã hội - Cộng đồng dân cư - Các cơ sở thu gom, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải.	nước	chức và triển khai thực hiện mô hình các phiên chợ đồ cũ	theo Kế hoạch được phê duyệt nhằm thay đổi nhận thức của người dân về việc sử dụng đồ cũ.	người dân nhận thức đồ cũ nhằm kéo dài vòng đời sản phẩm và tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường.
10	Tổ chức thực hiện hiệu lực, hiệu quả các quy định về trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu trong thu hồi, tái chế sản phẩm, bao bì thải bỏ (EPR) ³¹	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về tái chế chất thải	Phối hợp các Bộ ngành triển khai, tổ chức thực hiện các quy định về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu	Ngân sách nhà nước	Rà soát, lập danh sách các tổ chức, đơn vị tái chế sản phẩm, bao bì và tổ chức, đơn vị được ủy quyền tổ chức thực hiện tái chế sản phẩm, bao bì trên địa bàn có đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu theo quy định	Tổ chức phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thực hiện đúng, đầy đủ các quy định trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và xử lý chất thải của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sau khi	Sau năm 2025 có giải pháp hiệu quả và rõ ràng nhất, giúp giải quyết vấn đề rác thải nhựa hiện nay và đặt nền móng cho nền kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam

³⁰ Điểm a, b, c khoản 3 Điều 56 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Điểm d khoản 12 Mục IV – Quyết định 1316/QĐ-TTg.

³¹ Quyết định 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Các Điều 77, 78, 79, 80, 81, 86, 87 và 88 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm		
							của pháp luật theo hướng dẫn của Bộ TN&MT (Thông báo số 185/TB-BTNMT ngày 07/4/2023)	Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định	
IV	Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn								
1	Triển khai thực hiện quy định của UBND tỉnh về Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023 ³²	Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Triển khai, hướng dẫn công tác tổ chức thực hiện các hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo hướng dẫn kỹ thuật của Bộ TNMT tại văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023 và theo Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện, thành phố, thị xã	Ngân sách nhà nước	Văn bản triển khai đến các cơ quan, ủy ban nhân dân các huyện thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ TNMT	Hướng đến chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại chậm nhất là ngày 31/12/2024	Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh
2	Tổ chức triển khai hoạt động phân loại chất thải	- Góp phần hoàn thành các mục tiêu	Tổ chức thực hiện các hoạt động phân loại chất thải rắn	Ủy ban nhân dân	- Các Sở, ban, ngành	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch tổ	Hướng đến chất thải rắn	Phấn đấu hoàn

³² Điểm a, b khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Khoản 2, 6 Điều 75, khoản 5, 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường; văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023.

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm		
	rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định ³³ .	cụ thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. - Hoàn thành mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2025 trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố.	sinh hoạt tại nguồn theo hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường và theo quy định của UBND tỉnh	các huyện, thị xã, thành phố			chức thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn theo hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường	sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại chậm nhất là ngày 31/12/2024	thành các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2025 trên địa bàn
3	Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý chất thải rắn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới	Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2025 ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh.	Thực hiện theo Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 ban hành Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 15/06/2022 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh BR-VT giai đoạn 2022-2025 thực hiện	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện, thành phố, thị xã	Ngân sách nhà nước	Đã ban hành Kế hoạch	Rà soát đơn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch	Hỗ trợ các địa phương đến năm 2025 hoàn thành mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn khu vực nông thôn theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

³³ Điểm c khoản 2 điều 63 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm		
4	Tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý chất thải rắn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới tại huyện	<ul style="list-style-type: none"> Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2025 ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2025 ở khu vực nông thôn trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố. 	Theo Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 ban hành Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 15/06/2022 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh BR-VT giai đoạn 2022-2025 thực hiện.	UBND huyện, thị xã thành phố	UBND các xã	Ngân sách nhà nước	Đã ban hành Kế hoạch	Tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý chất thải rắn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới tại huyện	Đến năm 2025, hoàn thành mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn khu vực nông thôn theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
V Nhiệm vụ và giải pháp về quản lý chất thải nhựa									
1	Có giải pháp hạn chế việc đầu tư mới cơ sở sản xuất sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy phục vụ cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn quản lý ³⁴	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh	- Hạn chế trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật	Sở Kế hoạch đầu tư	Các sở ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	Hạn chế trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư các dự án sản xuất sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy theo quy định của pháp luật.		
2	Thực hiện đồng bộ các giải pháp phân loại, thu gom, tái chế, xử lý chất thải nhựa cho đô thị và	Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật quản lý chất thải rắn Thực hiện đồng bộ việc phân loại, thu gom, tái chế, 	UBND huyện, thị xã, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> Các sở ban ngành; UBND phường/xã/ 	<ul style="list-style-type: none"> Ngân sách nhà nước; Ngoài ngân sách nhà nước 	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí triển khai	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được	Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật quản

³⁴ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm		
							Thực hiện	phê duyệt	lý chất thải rắn và thực hiện đồng bộ việc phân loại, thu gom, tái chế, xử lý chất thải nhựa
	khâu dân cư nông thôn tập trung ³⁵		xử lý chất thải nhựa		thị trấn				
3	Bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm của địa phương hỗ trợ cho việc thu gom, xử lý chất thải nhựa ³⁶	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh	Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch, dự án thực hiện, dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.	- Sở Tài chính; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố Các đơn vị thu gom, xử lý	- Ngân sách nhà nước;		- Hàng năm, các cơ quan, địa phương lập dự trù kinh phí cho việc thu gom, xử lý chất thải nhựa gửi Sở Tài chính tổng hợp. - Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí	
4	Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề ra soát, bố trí quỹ đất và đề xuất thành lập khu công nghiệp, cụm công nghiệp tái chế chất thải, tái chế chất thải nhựa theo quy định của pháp luật ³⁷	-Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể đối với chất thải nhựa -Tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh. - Tái chế chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn tỉnh, hướng tới nền kinh tế tuần hoàn.	Thực hiện các thủ tục thành lập các khu công nghiệp và cụm công nghiệp tái chế	- Sở Kế hoạch Đầu tư; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Công thương; - Ban QL các KCN; - UBND huyện, thị	Các sở ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố Các đơn vị thu gom, xử lý	- Ngân sách nhà nước; - Ngoài ngân sách nhà nước		- Sở Công Thương nghiên cứu đề xuất thành lập cụm công nghiệp tái chế chất thải, tái chế chất thải nhựa theo quy định của pháp luật - Ban Quản lý khu công nghiệp nghiên cứu đề xuất thành lập khu công nghiệp tái chế chất thải, tái chế chất thải nhựa theo quy định của pháp luật.	

³⁵ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

³⁶ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

³⁷ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/07/2021

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm		
				xã, th phố					
5	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: (i) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào, chiến dịch thu gom, làm sạch bãi biển tại địa phương và cộng đồng dân cư ven biển tối thiểu một năm hai lần (đối với các địa phương có biển); bố trí các thiết bị lưu chứa và các điểm tập kết chất thải, rác thải nhựa phù hợp, an toàn, thuận lợi, bảo đảm mỹ quan và vệ sinh môi trường; (ii) Huy động sự tham gia của người dân trong thu gom, thống kê, phân loại rác thải nhựa đại dương và phối hợp xây dựng cơ sở thông tin, dữ liệu về rác thải nhựa đại dương thống nhất, phù hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải. Tạo điều kiện, khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải nhựa ở các lưu vực sông, khu vực các hệ sinh thái ven biển, rừng ngập mặn, các bãi	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm thiểu khối lượng rác thải nhựa đạt dương phát sinh ra ngoài môi trường; - Hoàn thành các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa và chất thải nhựa đại dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch thực hiện các phong trào, chiến dịch thu gom rác thải nhựa. - Triển khai thực hiện thu gom rác thải nhựa. - Tổ chức và thực hiện các biện pháp kỹ thuật để thu gom chất thải nhựa trên các sông, rạch, kênh, mương... để hạn chế chất thải nhựa đổ ra đại dương; tiến hành và xã hội hóa các hoạt động thu gom, xử lý chất thải nhựa trên biển, sông, suối và các hồ, ao trong khu đô thị, khu dân cư⁴⁰; - Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương⁴¹; 	UBND huyện, thị xã, thành phố	UBND phường/xã/ thị trấn	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí triển khai thực hiện	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt	Không còn tình trạng thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm		
	tầm, vùng nước ven biển ³⁸ , Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ³⁹								
6	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 04/07/2022 của UBND huyện Côn Đảo về quản lý rác thải nhựa trên địa bàn huyện Côn Đảo đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các nhiệm vụ, giải pháp và dự án có liên quan đến chất thải nhựa tại Quyết định 495/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Nghiên cứu và ứng dụng mô hình Kinh tế tuần hoàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững huyện Côn Đảo, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể trên địa bàn huyện Côn Đảo	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch số 218/KH-UBND của UBND huyện Côn Đảo và dự án có liên quan đến chất thải nhựa tại Quyết định 495/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh.	UBND huyện Côn Đảo	Các Sở, Ban, Ngành	-Ngân sách nhà nước; -Ngoài ngân sách nhà nước	Mục tiêu thực theo Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh về Đề án “Nghiên cứu và ứng dụng mô hình Kinh tế tuần hoàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững huyện Côn Đảo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”		
B	GIAI ĐOẠN 2026 - 2030								
I	Nhiệm vụ và giải pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành và phối hợp trong công tác quản lý chất thải rắn								
1	Tiếp tục thực hiện các	Thực hiện mục tiêu	Rà soát, triển khai thực	Các cơ	Các cơ quan,	Ngân sách	Tiếp tục triển khai, thực hiện các		

⁴⁰ Chi thị số 33/CT-TTg ngày 20/08/2020

⁴¹ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

³⁸ Điểm a Khoản 2 Mục II - Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của TTCP về ban hành kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

³⁹ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm
	nhiệm vụ về công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể.	hiện phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm theo quy định của pháp luật	quan, đơn vị đã theo chức năng nhiệm vụ được giao	đơn vị đã theo chức năng nhiệm vụ được giao	nhà nước	Chương trình, kế hoạch của các cấp để hoàn thành mục tiêu quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn
2	Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt ⁴² ; các đơn vị sản xuất sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trên địa bàn ⁴³	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Kịp thời phát hiện các tồn tại hạn chế trong quản lý chất thải rắn để hướng dẫn điều chỉnh; phát hiện hành vi và xử lý vi phạm theo quy định.	- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; - Thanh tra, kiểm tra, giám sát các đơn vị sản xuất sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trên địa bàn ⁴⁴ ;	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Công an tỉnh; - Sở Công thương; - UBND các huyện, thành phố, thị xã	- Các Sở ban ngành; - UBND các huyện, thành phố, thị xã	Ngân sách nhà nước	- Hàng năm, các cơ quan rà soát, lập danh mục các cơ sở về quản lý chất thải rắn đưa vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát,... - Tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện các tồn tại hạn chế trong quản lý chất thải rắn của các cơ sở.
3	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN, tổ chức chính trị - xã hội các cấp vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở có trách nhiệm giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân ⁴⁵ .	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn;	- Vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. - Giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp; - Cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ	- Các Sở ban ngành; - UBND các huyện, thành phố, thị xã	Ngân sách nhà nước	- Hàng năm, xây dựng Kế hoạch và kinh phí thực hiện. Đối tượng vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. - Hàng năm, xây dựng Kế hoạch giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt; triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt để đạt được mục tiêu, nội dung đề ra.

⁴² Điều d, khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Kết luận số 1122/KL-UBKHCNMT15

⁴³ khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

⁴⁴ khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

⁴⁵ Khoản 7 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm
				sở			
II Nhiệm vụ và giải pháp về cơ chế chính sách và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn							
1	Triển khai thực hiện hiệu quả quy định của UBND tỉnh về Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT ⁴⁶ ; chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải rắn nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường ⁴⁷ ; hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT ⁴⁸ ; giá, phí	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện các quy định Luật Bảo vệ môi trường về quản lý chất thải rắn và phân loại. - Tiếp tục thực hiện các chính sách, ưu đãi, hỗ trợ và phát triển kinh tế môi trường theo các quy định về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ liên quan. - Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt⁵⁰ - Quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại.⁵¹ 	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành	Ngân sách nhà nước	Hàng năm, các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện (theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh) xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định của UBND tỉnh; triển khai thực hiện theo Kế hoạch.

⁴⁶ Điểm a, b khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Khoản 2, 6 Điều 75, khoản 5, 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường; văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023.

⁴⁷ Khoản 2 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

⁴⁸ Khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023 của Bộ TNMT.

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm
	dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau khi có hướng dẫn và định mức kinh tế kỹ thuật ⁴⁹						
2	Lập kế hoạch hằng năm cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và bố trí kinh phí thực hiện phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương ⁵²	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện các quy định Luật Bảo vệ môi trường về quản lý chất thải rắn và phân loại. - Tiếp tục thực hiện các chính sách, ưu đãi, hỗ trợ và phát triển kinh tế môi trường theo và các quy định về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ liên quan 	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố 	Ngân sách nhà nước	Hàng năm, tiếp tục xây dựng Kế hoạch và kinh phí triển khai thực hiện; triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt để hoàn thành các mục tiêu cụ thể quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đề ra.
3	Thực hiện chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn cấp huyện ⁵³	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện các quy định Luật Bảo vệ môi trường về quản lý chất thải rắn và phân loại. - Tiếp tục thực hiện các chính sách, ưu đãi, hỗ trợ và phát triển kinh tế môi trường theo và các quy định về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ liên quan. 	UBND các huyện, thị xã, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, ban, ngành - UBND cấp xã, phường, thị trấn 	Ngân sách nhà nước	Hàng năm, tiếp tục xây dựng Kế hoạch và kinh phí triển khai thực hiện; triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt để hoàn thành các mục tiêu cụ thể quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đề ra
4	Thực hiện chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn cấp huyện ⁵⁴ ; kế hoạch, phương án hoặc	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện các quy định Luật Bảo vệ môi trường về quản lý chất thải rắn và phân loại. 	UBND cấp xã, phường, thị trấn	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND các 	Ngân sách nhà nước	Hàng năm, tiếp tục xây dựng Kế hoạch và kinh phí triển khai thực hiện; triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt để hoàn thành các mục tiêu cụ thể quản lý chất thải rắn và phân loại chất

⁵⁰ Khoản 5 Khoản 6 Điều 79 – Luật Bảo vệ môi trường 2020.

⁵¹ Trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, tổ chức rà soát, xây dựng và đề xuất UBND tỉnh ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định và điều kiện của tỉnh; Điều 30 – Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

⁴⁹ Khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điểm a khoản 1 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP

⁵² Điểm d khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

⁵³ Điểm a khoản 2 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

⁵⁴ Điểm a khoản 2 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm
	nội dung thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn cấp xã ⁵⁵ ;	hoạt tại nguồn			huyện, thị xã, thành phố		thải rắn sinh hoạt tại nguồn đê ra
5	Triển khai thực hiện Quy định thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước ⁵⁶	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể quản lý chất thải rắn	Quản lý chất thải rắn xây dựng và bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước.	Sở Xây dựng	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	Hàng năm, triển khai thực hiện quy định thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước đến các tổ chức, cá nhân có liên quan để bảo đảm hoàn thành mục tiêu đê ra
6	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển ⁵⁷ ;	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể quản lý chất thải rắn	Quản lý vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh.	Sở Giao thông vận tải	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	Tiếp tục thực hiện trong quá trình rà soát quy hoạch đường thủy nội địa để hoàn thành các mục tiêu quản lý chất thải rắn
III	Nhiệm vụ và giải pháp về công tác ngăn ngừa, giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn						
1	Quản lý vận hành hiệu quả trang thiết bị thu gom và trạm trung chuyển, điểm tập kết chất thải rắn sau phân loại ở các đô thị và mạng lưới dịch vụ thu gom chất thải rắn ở khu vực nông thôn. ⁵⁸ ; hệ thống thu gom, lưu giữ, hạ tầng kỹ thuật của khu xử lý chất	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	Quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt đê đê ược đầu tư.	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	- Các Sở, ban, ngành	- Ngân sách nhà nước	Tiếp tục rà soát, đầu tư, cải tạo, duy trì hệ thống thu gom, lưu giữ, trạm trung chuyển, khu tập kết trạm trung chuyển chất thải rắn tập trung sau khi thực hiện phân loại trên địa bàn.

⁵⁵ Điểm b khoản 3 Điều 63 - Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

⁵⁶ Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

⁵⁷ Điều 65 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

⁵⁸ Khoản 2 Điều 76, khoản 6 Điều 78 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Quyết định 450/QĐ-Ttg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT

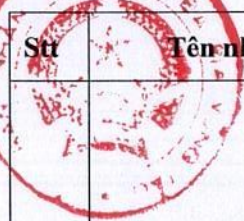
Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm
	thải rắn tập trung, chất thải nguy hại; hệ thống các công trình, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; công trình vệ sinh công cộng ⁵⁹ .						
2	Tiếp tục thu gom, xử lý rác thải trên hệ thống thủy lợi; thu gom, xử lý rác thải, phụ phẩm nông nghiệp, vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật; Giảm tổn thất sau thu hoạch trong nông nghiệp, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải thực phẩm ⁶⁰	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các mục tiêu cụ thể đối với các loại chất thải ở khu vực nông thôn - Giảm thiểu lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ra ngoài môi trường - Góp phần xây dựng cảnh quan nông thôn xanh – sạch – đẹp và thực hiện tiêu chí môi trường 	Thực hiện các nội dung quy định về quản lý chất thải rắn trong sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố 	Ngân sách nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện thu gom, xử lý rác thải trên hệ thống thủy lợi; thu gom, xử lý rác thải, phụ phẩm nông nghiệp, vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật; giảm tổn thất sau thu hoạch trong nông nghiệp, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải thực phẩm. - Đánh giá kết quả thực hiện hàng năm làm cơ sở thực hiện cho năm tiếp theo.
3	Tiếp tục mô hình phân loại, thu gom, giảm thiểu và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường ⁶²	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các mục tiêu cụ thể đối với các loại chất thải ở khu vực nông thôn - Giảm thiểu lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ra ngoài môi trường - Góp phần xây 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; - Xây dựng kế hoạch thực hiện; 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn 	Ngân sách nhà nước	Các địa phương sau năm 2025 hoàn thành mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn khu vực nông thôn theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường

⁵⁹ Điểm a khoản 3 Điều 152 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

⁶⁰ Quyết định 450/QĐ-Ttg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

⁶¹ Khoản 3 Điều 61 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

⁶² Khoản 4 Điều 75, Khoản 5 Điều 78 – Luật Bảo vệ Môi trường 2020; Sở tay các phương pháp phân loại, thu gom, giảm thiểu, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát hành.



Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm
		dựng cảnh quan nông thôn xanh – sạch – đẹp và thực hiện tiêu chí môi trường					
4	Tiếp tục phân loại, thu gom, xử lý chất thải y tế theo quy định ⁶³	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về chất thải nguy hại và chất thải y tế	Triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Sở Y tế	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	- Xây dựng các quy định, triển khai các quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT đến các đối tượng có liên quan. - Xây dựng Kế hoạch và kinh phí triển khai thực hiện để hoàn thành các mục về thu gom, xử lý chất thải nguy hại và chất thải y tế phát sinh trên địa bàn.
5	Duy trì mạng lưới các cửa hàng mua bán, trao đổi đồ cũ trên địa bàn tỉnh ⁶⁴	Thực hiện mục tiêu tổng quát về Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn; Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể; Tăng cường biện pháp tái chế, tái sử dụng các sản phẩm thải bỏ	Khuyến khích, hỗ trợ các cửa hàng mua bán, trao đổi đồ cũ.	- Sở Công thương; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	- UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Ngân sách nhà nước và ngoài nhà nước	Xây dựng Kế hoạch thực hiện sắp xếp, chỉnh trang lại các chợ, điểm mua bán, trao đổi đồ cũ trên địa bàn tỉnh để người dân tin tưởng tới trao đổi và mua sắm đồ cũ nhằm hạn chế thải bỏ đồ cũ như chất thải.
6	Tổ chức mô hình các phiên chợ đồ cũ để trao đổi mua bán các đồ dùng cũ nhưng còn khả năng sử dụng ⁶⁵	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể; Góp phần tuyên truyền toàn dân cùng tham gia phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại	Xây dựng kế hoạch tổ chức và triển khai thực hiện mô hình các phiên chợ đồ cũ.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Sở Công thương - Sở thông tin và truyền thông - Tổ chức chính trị - xã hội	Ngân sách ngoài nhà nước	Xây dựng Kế hoạch thực hiện sắp xếp, chỉnh trang lại các chợ, điểm mua bán, trao đổi đồ cũ trên địa bàn tỉnh để người dân tin tưởng tới trao đổi và mua sắm đồ cũ nhằm hạn chế thải bỏ đồ cũ như chất thải; để tăng tỷ lệ chất thải tái chế, tái sử dụng thành những sản phẩm hữu ích trong sinh hoạt hàng ngày

⁶³ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế

⁶⁴ Khoản 3 Điều 56 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Điểm d khoản 12 Mục IV – Quyết định 1316/QĐ-TTg;

⁶⁵ Điểm a, b, c khoản 3 Điều 56 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Điểm d khoản 12 Mục IV – Quyết định 1316/QĐ-TTg.

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm
		nguồn, tận dụng chất thải rắn tái nguyên trong sinh hoạt để tăng tỷ lệ chất thải tái chế, tái sử dụng thành những sản phẩm hữu ích trong sinh hoạt hàng ngày			- Cộng đồng dân cư - Các cơ sở thu gom, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải.		
7	Tổ chức thực hiện hiệu lực, hiệu quả các quy định về trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu trong thu hồi, tái chế sản phẩm, bao bì thải bỏ (EPR) ⁶⁶	Góp phần thực hiện các mục tiêu cụ thể về tái chế chất thải	Phối hợp các Bộ ngành triển khai, tổ chức thực hiện các quy định về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu	Ngân sách nhà nước	Tiếp tục tổ chức phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thực hiện đúng, đầy đủ các quy định trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và xử lý chất thải của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định.
IV Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn							
1	Tiếp tục thực hiện quy định của UBND tỉnh về Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại	Góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.	Triển khai, hướng dẫn công tác tổ chức thực hiện các hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường và theo quy định của UBND tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện, thành phố, thị xã	Ngân sách nhà nước	Tiếp tục triển khai các quy định liên quan chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân; duy trì các hoạt động phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn tỉnh.

⁶⁶ Quyết định 450/QĐ-Ttg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Các Điều 77, 78, 79, 80, 81, 86, 87 và 88 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm
	Văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT ⁶⁷						
2	Tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý chất thải rắn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới tại huyện	Hoàn thành mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn đến năm 2030 ở khu vực nông thôn trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố.	Duy trì, tiếp tục phát huy các nội dung đã đạt được theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.	UBND huyện, thị xã thành phố	UBND các xã	Ngân sách nhà nước	Sau năm 2025, hoàn thành mục tiêu cụ thể về phân loại chất thải rắn khu vực nông thôn theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
V Nhiệm vụ và giải pháp về quản lý chất thải nhựa							
1	Tiếp tục thực hiện quy định và tổ chức triển khai hoạt động quản lý chất thải nhựa; thực hiện lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa trên địa bàn tỉnh ⁶⁸ ;	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa; Thực hiện lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa trên địa bàn tỉnh	Thực hiện các quy định tại Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	Tiếp tục xây dựng, ban hành các quy định và tổ chức triển khai hoạt động quản lý chất thải nhựa
2	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: (i) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào, chiến dịch thu gom, làm sạch bãi biển tại địa phương và cộng đồng dân cư ven biển tối thiểu một năm hai lần (đối với	- Giảm thiểu khối lượng rác thải nhựa đạt dương phát sinh ra ngoài môi trường; - Hoàn thành các mục tiêu cụ thể về chất thải nhựa và chất thải nhựa đại	- Xây dựng kế hoạch thực hiện các phong trào, chiến dịch thu gom rác thải nhựa. - Triển khai thực hiện thu gom rác thải nhựa. - Tổ chức và thực hiện các biện pháp kỹ thuật để thu	UBND huyện, thị xã, thành phố	UBND phường/xã/ thị trấn	Ngân sách nhà nước	Xây dựng Kế hoạch và kinh phí triển khai thực hiện. Triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt Không còn tình trạng thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương

⁶⁷ Điểm a, b khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Khoản 2, 6 Điều 75, khoản 5, 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường; văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT.

⁶⁸ Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP


Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm
	các địa phương có biển); bố trí các thiết bị lưu chứa và các điểm tập kết chất thải, rác thải nhựa phù hợp, an toàn, thuận lợi, bảo đảm mỹ quan và vệ sinh môi trường; (ii) Huy động sự tham gia của người dân trong thu gom, thống kê, phân loại rác thải nhựa đại dương và phối hợp xây dựng cơ sở thông tin, dữ liệu về rác thải nhựa đại dương thống nhất, phù hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải. Tạo điều kiện, khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải nhựa ở các lưu vực sông, khu vực các hệ sinh thái ven biển, rừng ngập mặn, các bãi tắm, vùng nước ven biển ⁶⁹ ; Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ⁷⁰	dương	gom chất thải nhựa trên các sông, rạch, kênh, mương... để hạn chế chất thải nhựa đổ ra đại dương; tiến hành và xã hội hóa các hoạt động thu gom, xử lý chất thải nhựa trên biển, sông, suối và các hồ, ao trong khu đô thị, khu dân cư ⁷¹ ; - Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, và đại dương ⁷² ;				
3	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số	Hoàn thành các mục tiêu cụ thể	- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp	UBND huyện Côn	Các Sở, Ban, Ngành	-Ngân sách nhà nước;	Triển khai Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh về Đề án

⁶⁹ Điểm a Khoản 2 Mục II - Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của TTCP về ban hành kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

⁷⁰ Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020

⁷¹ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/08/2020

⁷² Khoản 1, điều 73 - Luật Bảo vệ môi trường 2020



Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn	Nhiệm vụ thực hiện từng năm
	218/KH-UBND ngày 04/07/2022 của UBND huyện Côn Đảo về quản lý rác thải nhựa trên địa bàn huyện Côn Đảo đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các nhiệm vụ, giải pháp và dự án có liên quan đến chất thải nhựa tại Quyết định 495/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Nghiên cứu và ứng dụng mô hình Kinh tế tuần hoàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững huyện Côn Đảo, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.	trên địa bàn huyện Côn Đảo	trong Kế hoạch số 218/KH-UBND của UBND huyện Côn Đảo và dự án có liên quan đến chất thải nhựa tại Quyết định 495/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh	Đào		-Ngoài ngân sách nhà nước	“Nghiên cứu và ứng dụng mô hình Kinh tế tuần hoàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 bảo đảm hoàn các mục tiêu cụ thể trên địa bàn huyện Côn Đảo tại Quyết định 495/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án

Ghi chú: Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ nêu trên sẽ được tính toán và xác định cụ thể trong giai đoạn lập Kế hoạch, dự toán và trình duyệt nhiệm vụ.